### TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN CHI PHÍ SẢN XUẤT GIÁ THÀNH SẢN PHẨM VÀ NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý KHI TRIỂN KHAI Ở CÁC DOANH NGHIỆP

## 

**Giảng viên: Nguyễn Thị Kim Hương**

Chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm là một trong những vấn đề quan trọng mà nhà quản lý các doanh nghiệp sản xuất quan tâm. Thông tin về chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm sẽ được sử dụng để ra quyết định về giá bán, xác định kết quả kinh doanh và các quyết định hạ giá thành sản phẩm khác. Vì vậy, tổ chức tốt công tác kế toán phần hành này sẽ giúp nhà quản lý đạt được các mục tiêu kinh doanh quan trọng

**1. Tổ chức kế toán chi phí sản xuất**

* 1. **Tổ chức hệ thống chứng từ hạch toán chi phí sản xuất**

Khi hạch toán chi phí cần tổ chức các chứng từ sau:

- Chứng từ phản ánh chi phí lao động: Bảng phân bổ tiền lương và bảo hiểm xã hội.

- Chứng từ phản ánh chi phí vật tư: Bảng phân bổ vật liệu, công cụ dụng cụ, Bảng kê Hoá đơn chứng từ mua vật tư không nhập kho mà đưa vào sử dụng ngay trong sản xuất.

- Chứng từ phản ánh khấu hao TSCĐ: Bảng tính và phân bổ khấu hao.

- Chứng từ phản ánh chi phí dịch vụ mua ngoài: Hoá đơn GTGT hoặc Hoá đơn bán hàng, các chứng từ chi tiền mặt như: phiếu chi, Hoá đơn tiền điện, nước dùng cho sản xuất.

- Chứng từ phản ánh các khoản thuế, phí, lệ phí doanh nghiệp phải nộp, đã nộp.

- Chứng từ phản ánh các khoản chi phí bảo hiểm khác.

* 1. **Tổ chức hạch toán chi tiết chi phí sản xuất**

\* Sổ sách sử dụng

+ Sổ chi phí sản xuất sản phẩm, dịch vụ chi tiết cho các TK 621, 622, 627.

+ Bảng kê nguyên vật liệu sử dụng cho sản xuất, Bảng kê các khoản mua ngoài bằng tiền mặt...

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **SỔ CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH** | | | | | | | | | |
| Tài khoản : 621 hoặc 622 hoặc 627 | | | | | | | | | |
| Tên phân xưởng........................ Tên sản phẩm dịch vụ........................ | | | | | | | | | |
| Ngày | Chứng từ | |  | Tài | Ghi Nợ TK ............ | | | | |
| Tháng | Số | Ngày | Diễn giải | khoản | Tổng | Chia ra | | | |
| Ghi | hiệu | tháng |  | đối | số | .... | ...... | ...... | ........ |
| sổ |  |  |  | Ứng | tiền |  |  |  |  |
|  |  |  | Số dư đầu kỳ |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  | Cộng số phát sinh |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  | Ghi Có TK...... |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  | Số dư cuối kỳ |  |  |  |  |  |  |

Ngày .......tháng ...... năm .......

Người ghi sổ Kế toán trưởng

(ký, họ tên) (ký, họ tên)

\* Phương pháp hạch toán

Từ các chứng từ có liên quan đến chi phí sản xuất phát sinh kế toán hằng ngày hoặc định kỳ ghi vào các sổ chi tiết chi phí sản xuất cuối kỳ (cuối tháng, cuối quý ....) trên cơ sở các sổ chi tiết về chi phí sản xuất, kế toán tiến hành lập Bảng tổng hợp chi tiết chi phí sản xuất cho từng đối tượng phù hợp.

* 1. Tổ chức hạch toán tổng hợp

\* Sổ sách sử dụng

- Nếu doanh nghiệp áp dụng hình thức Nhật ký - Sổ Cái: thì doanh nghiệp mở Nhật ký sổ Cái theo dõi các cho các TK 621, 622, 627, 154.

- Nếu doanh nghiệp áp dụng hình thức Nhật ký chung: thi phần hành kế toán chi phí sản xuất sẽ mở

+ Nhật ký chung phản ánh tất cả các nghiệp vụ về chi phí phát sinh liên quan đến quá trình sản phẩm sản phẩm, dịch vụ

+ Nhật ký chi tiền ....

+ Sổ Cái các TK : 621, 622, 627

+ Bảng cân đối tài khoản.

* Nếu doanh nghiệp áp dụng hình thức Chứng từ ghi sổ:

+ Các Chứng từ ghi sổ phản ánh các nghiệp vụ về chi phí sản xuất phát sinh.

+ Sổ Đăng ký chứng từ ghi sổ

+ Sổ Cái các TK 621, 622, 627.

- Nếu doanh nghiệp áp dụng hình thức Nhật ký chứng từ:

+ Nhật ký chứng từ số 7, NKCT số 1, 2 ..

+ Bảng kê số 4.

+ Sổ Cái các TK 621, 622, 627.

\* Trình tự hạch toán

Trình tự hạch toán chi phí sản xuất phụ thuộc vào hình thức sổ kế toán mà doanh nghiệp lựa chọn. Cụ thể:

* Hình thức Nhật ký - sổ cái: Ghi chú dùng cho tất cả các sơ đồ hạch toán dưới đây.

## Ghi hàng ngày

Đối chiếu, kiểm tra

Ghi định kỳ, cuối kỳ hoặc cuối quý

Chứng từ chi phí sản xuất : NVL....

Nhật ký - sổ Cái TK 621, 622, 627

Sổ chi tiết CPSX

Báo cáo kế toán.

Bảng tổng hợp, chi tiết CPSX

- Hình thức Nhật ký chung

Chứng từ về chi phí sản xuất

Nhật ký chung

Sổ chi tiết CPSX

Bảng cân đối TK

Bảng tổng hợp, chi tiết CPSX

Sổ Cái TK 621, 622, 627, 154...

Báo cáo kế toán.

- Theo hình thức Chứng từ ghi sổ

Chứng từ về CPSX

Chứng từ ghi sổ

Sổ chi tiết CPSX

Bảng cân đối TK

Bảng tổng hợp, chi tiết CPSX

Sổ Cái TK 621, 622, 627

Báo cáo kế toán.

Sổ Đăng ký chứng từ ghi sổ

\* Hình thức Nhật ký chứng từ

Báo cáo kế toán.

Chứng từ CPSX

Sổ chi tiết CPSX

Bảng cân đối tài khoản

Bảng tổng hợp, chi tiết CPSX

NKCT số 1, 2, 3...

BK số 4, ...

NKCT số 7

Sổ Cái TK 621, 622, 627

1. . **Tổ chức kế toán kết quả quá trình sản xuất**

**2.1.Tổng hợp chi phí sản xuất**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **BẢNG TỔNG HỢP CHI PHÍ SẢN XUẤT** | | | | | | | | |
| Tháng (quý)..... năm ...... | | | | | | | | |
| **Khoản mục** | **Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp** | | | | | | **CP nhân** | **CP** |
| **Đối tượng** | **NVL** | **NVL** | **...** | **Tổng CP** | **Các khoản** | **K/c vào** | **công** | **sản xuất** |
|  | **chính** | **phụ** |  | **psinh** | **Giảm CP** | **TK 154** | **trực tiếp** | **chung** |
| I. PX A |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1. SP X |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2. SP Y |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng** |  |  |  |  |  |  |  |  |

Bảng tổng hợp chi phí dùng như một báo cáo, đối chiếu kiểm tra và tính giá thành

Sau khi lập xong Bảng tổng hợp chi phí sản xuất, kế toán cần lấy số liệu tổng cộng đối chiếu với số liệu hạch toán tổng hợp trên số Cái TK 621, 622, 627.

**2.2 . Tổ chức kiểm kê, đánh giá sản phẩm dở dang**

**Xây dựng hệ thống phương pháp tính giá thành sản phẩm dịch vụ**

**\* Các phương pháp tính giá thành sản phẩm**

- Phương pháp trực tiếp. (phương pháp giản đơn)

- Phương pháp loại trừ giá trị các sản phẩm phụ.

- Phương pháp tổng cộng chi phí.

- Phương pháp hệ số.

- Phương pháp tỷ lệ

- ......

Các phương pháp này đã được tìm hiểu ở môn học Kế toán doanh nghiệp sản xuất.

**\* Các phương pháp tính giá thành áp dụng cho một số loại hình kinh doanh chủ yếu**

- Phương pháp giản đơn.

- Phương pháp phân bước: Phương pháp phân bước có tính giá thành bán thành phẩm và phương pháp phân bước không tính giá thành bán thành phẩm.

- Phương pháp đơn đặt hàng.

- Phương pháp định mức.

**2.3. Tổ chức tính giá thành sản phẩm hoàn thành**

Kế toán có thể tính giá thành sản phẩm cho từng đối tượng thôg qua Phiếu (Bảng) tính giá thành sản phẩm.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **BẢNG TÍNH GIÁ THÀNH SẢN PHẨM DỊCH VỤ** | | | | | |
| Số lượng : ...... Đơn vị tính : .......... | | | | | |
| Tháng (quý)....... năm ....... | | | | | |
| **Khoản mục** | **CPSXKD** | **CPSX** | **CPSXKD** | **Tổng** | **Giá thánh** |
| **chi phí** | **dở dang** | **phát sinh** | **dở dang** | **giá thành** | **đơn vị** |
|  | **đầu kỳ** | **trong kỳ** | **cuối kỳ** |  |  |
| **1. CPNVL trực tiếp** |  |  |  |  |  |
| + |  |  |  |  |  |
| + |  |  |  |  |  |
| **2. CPNC trực tiếp** |  |  |  |  |  |
| + |  |  |  |  |  |
| + |  |  |  |  |  |
| **3. CPSX chung** |  |  |  |  |  |

# 3. Những vấn đề cần lưu ý khi tổ chức công tác kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm tại các DN

## Khi tổ chức công tác kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm, kế toán cần căn cứ vào đặc điểm sản phẩm sản xuất, quy trình công nghệ, yêu cầu về thông tin của nhà quản lý, tính hiệu quả và trình độ nhân viên kế toán.

## Đặc điểm sản phẩm, quy trình sản xuất sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến việc lựa chọn phương pháp tính giá thành, phương pháp tập hợp chi phí sản xuất và quy trình tập hợp chi phí sản xuất tại đơn vị.

## Yêu cầu về thông tin của nhà quản lý đơn vị sẽ ảnh hưởng đến việc tổ chức hệ thống chứng từ, sổ chi tiết và sổ tổng hợp, hệ thống báo cáo kế toán của quá trình này.

## Tính hiệu quả giữa thông tin mang lại với chi phí bỏ qua để thực hiện công tác kế toán quá trình này sẽ ảnh hưởng đến việc lựa chọn phương pháp tập hợp chi phí sản xuất và phương pháp tính giá thành. Đồng thời nó cũng ảnh hưởng đến việc tổ chức hệ thống chứng từ, sổ chi tiết, sổ tổng hợp và hệ thống báo cáo kế toán.